

Bản án số: 137/2019/ HSST
Ngày 17 tháng 4 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thanh Vân

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Diệp, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019 tại Hội trường, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2019/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 3 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Võ Trí C, sinh ngày 01/7/1981.

Trú tại: Tổ V, phường PĐ, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa: lớp 12/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Võ Ngọc C, sinh năm 1947 và bà Trí Thị T, sinh năm 1950; có vợ là Phạm Thị Thanh P, sinh năm 1987; có 02 con chung. Tiền sự: Không. Tiền án: Tại bản án HSST số 234/2018/HSST ngày 21/6/2018, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt C 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách về tội: Đánh bạc.

Bị cáo đang bị tạm giam Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 16/11/2018 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Tiến D, sinh ngày 14/02/1990.

HKTT: Tổ H, phường TL, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa: lớp 12/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; có vợ là Nguyễn Thị TH, sinh năm 1992; chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 23/3/2005 bị Công an phường Tân Lập , thành phố Thái Nguyên xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo tại ngoại, trước đó bị tạm giữ từ ngày 16/11/2018 đến ngày 21/11/2018.(Có mặt tại phiên tòa).

3.Trần Trọng T, sinh ngày 30/10/1984.

HKTT: phố GB, thị trấn G, huyện P tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa: lớp12/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Trần Trọng P, sinh năm 1928và bà Đỗ Thị P, sinh năm 1956; có vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1984; có 01 con.Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, trước đó bị tạm giữ từ ngày 16/11/2018 đến ngày 21/11/2018.(Có mặt tại phiên tòa).

4. Phạm Mạnh H, sinh ngày 12/3/1983.

HKTT: Tổ M, phường TĐ, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa: lớp 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Phạm Văn L, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; có vợ là Đặng Thị K, sinh năm 1992; có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoạitruớc đó bị tạm giữ từ ngày 16/11/2018 đến ngày 21/11/2018.(Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:Hà Tiến Đ, sinh năm 1997, (vắng mặt).

HKTT: xóm S, xã Q, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi liên quan: Hoàng Khắc TR, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ E, phường TL, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ ngày 16/11/2018, tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân với nội dung: tại quán bi a và cà phê “A” ở tổ N, phường TT, thành phố TH có 04 đối tượng đánh bi a sát phạt nhau bằng tiền. Tổ công tác đã phối hợp cùng công an phường Tân Thịnh tiến hành kiểm tra địa điểm trên. Tại đây, tổ công tác phát hiện ở bàn bi a số 2 tính từ cửa quán vào có 04 đối tượng gồm Trần Trọng T, Nguyễn Tiến D, Phạm Mạnh H và Võ Trí C đang đánh bi a với nhau. Quan sát thấy ở ván bi- a đầu tiên khi tổ công tác vào, sau khi đánh xong các đối tượng bỏ tiền trong túi quần ra trả cho nhau. Sau đó các đối tượng tiếp tục đánh bi a và lấy tiền trong túi quần ra trả cho nhau sau ván chơi thì tổ công tác tiến hành bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

- 01 bàn bi-a nhãn hiệu ALLEEX có mặt làm bằng đá, nỉ màu xanh; 04 chiếc gậy bi-a làm bằng gỗ dài 147cm; 16 quả bóng bi-a trong đó có 01 quả bóng màu trắng không in số và 15 quả in số từ 1 đến 15; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài, mỗi

quân bài có một mặt màu xanh và 10.889.000đ (mười triệu, tám trăm tám mươi chín ngàn đồng) là tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra Võ Trí C, Phạm Mạnh H, Nguyễn Tiến D, Trần Trọng T, khai nhận như sau: Khoảng 11 giờ ngày 16/11/2018, trong khi đang uống cà phê tại quán cà phê, bị a “A” tại tổ N, phường TT, thành phố TH, C, H, D, T rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bi a ăn tiền. Tất cả thuê bàn bi a th ứ hai từ ngoài cửa vào của quán, mỗi người cầm 01 gậy đánh bi a bằng gỗ, sử dụng bộ bài tú lơ khơ, 16 bóng bi có sẵn ở quán để sử dụng vào việc đánh bạc. Sau đó, các đối tượng đánh bạc bằng hình thức đánh bi- a ăn tiền.

Về hình thức đánh bạc là đánh bi a như sau: Sử dụng bài tú lơ khơ chia cho mỗi người 10 lá bài sau đó lên bài và bắt đầu đánh bi –a. Phần bài còn lại ai bốc phải lá bài cao hơn thì phá bóng, những người còn lại căn cứ vào lá bài từ cao đến thấp để làm thứ tự đánh. Người chơi sẽ đánh những quả bóng bi- a có số tương đương với các quân bài trên tay mình, ai đánh hết 10 quân bài trên tay trước mà không phạm lỗi thì người đó thắng. Khi đánh được quả bóng bi- a có số trùng với quân bài trên tay thì bỏ quân bài đó ra. Những người còn lại không đánh nữa mà đếm số lá bài còn lại ở trên tay để trả tiền cho người thắng với quy ước 10.000 đồng/1 quân bài. Sau khi thu tiền xong của người thua thì người thắng sẽ trích ra 20.000 đồng để lên trên giá ở trên nóc bàn để sau này trả tiền bàn. Quá trình chơi nếu ai đánh được viên bi vào lỗ 10 (hai lỗ ở giữa bàn) thì sẽ được thêm của ba người còn lại 10.000đ. Nếu ai không đánh được lá bài nào (không đánh được bóng bi a nào xuống lỗ) thì gọi là cháy và phải trả cho người về nhất là 100.000đ. Khi đánh bạc, tất cả đều để tiền trong túi quần. Sau mỗi ván thắng hoặc thua thì bỏ tiền ra thanh toán cho nhau. C, H, D, T đánh bạc đến khoảng khoảng 13 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Về số tiền dùng để đánh bạc các bị c áo khai không nhớ khi bắt đầu đánh bạc có bao nhiêu tiền nhưng khi bị bắt quả tang H có 6.790.000đ, Trần Trọng T có khoảng là 634.000đ, Võ Trí C là 3.265.000đ, Nguyễn Tiến D khai khi bắt đầu tham gia đánh bạc có 400.000đ, khi bị bắt D đã thua hết. Các bị c áo khẳng định số tiền 10.889.000đ là tiền sử dụng để đánh bạc.

Vật chứng của vụ án gồm : 01 bàn bi-a nhãn hiệu ALLEEX có mặt làm bằng đá, nỉ màu xanh, 04 chiếc gậy bi-a làm bằng gỗ dài 147cm, 16 quả bóng bi-a trong đó có 01 quả bóng màu trắng không in số và 15 quả in số từ 1 đến 15, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài, mỗi quân bài có một mặt màu xanh, một bì niêm phong bên trong có 10.889.000đ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKSTPTN ngày 30/01/2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Võ Trí C, Nguyễn Tiến D, Trần Trọng T, Phạm Mạnh H về tội **“Đánh bạc”** quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Kết thúc thẩm vấn, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên

trình bày bản luận tội, đã giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Võ Trí C, Nguyễn Tiến D, Trần Trọng T, Phạm Mạnh H phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; Điều 56 và Điều 38 BLHS xử phạt Võ Trí C từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù. Chuyển 06 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 234/2018/HSST ngày 21/6/2018 thành 06 tháng tù giam và tổng hợp hình phạt chung của cả hai bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt Trần Trọng T, Nguyễn Tiến D, Phạm Mạnh H mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- + Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.889.000 đồng. Hoàn trả cho anh Hoàng Khắc TR01 bàn bi-a nhãn hiệu ALLEEX có mặt làm bằng đá, ni màu xanh.

- + Tịch thu tiêu hủy: 04 chiếc gậy bi-a làm bằng gỗ dài 147cm, 16 quả bóng bi-a trong đó có 01 quả bóng màu trắng không in số và 15 quả in số từ 1 đến 15, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài, mỗi quân bài có một mặt màu xanh.

- Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phản tranh luận: các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người đúng tội. Bị cáo C xin giảm nhẹ mức án; các bị cáo D, T, H xin được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 16/11/2018, tại quán bi a và cà phê “A” ở tổ N, phường TT, thành phố TH tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ đã phát hiện bắt quả tang Võ Trí C, Nguyễn Tiến D, Trần Trọng T, Phạm Mạnh H đang đánh bạc bằng hình thức đánh bi- a sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 10.889.000đ.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 triệu đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Trong vụ án này các bị cáo là đồng phạm với vai trò giản đơn, không có sự bàn bạc, thống nhất với nhau từ trước, thấy có cơ hội là cùng nhau thực hiện tội phạm.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo Võ Trí C có nhân thân xấu, đã có một tiền án về tội đánh bạc, đang trong thời gian chấp hành hình phạt lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu một tình tiết tăng nặng là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS và được hưởng một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo Trần Trọng T, Nguyễn Tiến D, Phạm Mạnh H, đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử xét thấy: các bị cáo T, D, H phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú ổn định, nên có căn cứ chấp nhận lời thỉnh cầu của các bị cáo, lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát, cho các bị cáo này được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương để thấy rõ lượng khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội có tính chất vụ lợi nên áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt bổ sung các bị cáo. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy các bị cáo thu lợi bất chính không lớn, các bị cáo đều là người lao động nghèo nên áp dụng thêm khoản 3 Điều 35 BLHS để giảm mức phạt tiền.

[4]. Về vật chứng vụ án: Số tiền 10.889.000đ (mười triệu, tám trăm tám mươi chín ngàn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Còn 01 bàn bi-a nhãn hiệu ALLEEX có mặt làm bằng đá, nỉ màu xanh là tài sản của anh Hoàng Khắc Trung. Các bị cáo đến đánh bạc anh TR không biết; anh

TR có yêu cầu xin lại chiếc bàn trên. Xét thấy anh TR không có lỗi trong việc các bị cáo đánh bạc nên cần hoàn trả lại chiếc bàn nêu trên cho anh TR.

Còn 04 chiếc gậy bi-a làm bằng gỗ dài 147cm; 16 quả bóng bi-a trong đó có 01 quả bóng màu trắng không in số và 15 quả in số từ 1 đến 15; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài, mỗi quân bài có một mặt màu xanh, xét đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Võ Trí C, Phạm Mạnh H, Nguyễn Tiến D, Trần Trọng T phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; Điều 56 và Điều 38 BLHS xử phạt:

Võ Trí C 08 (tám) tháng tù giam. Chuyển 06 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 234/2018/HSST ngày 21/6/2018 thành 06 tháng tù giam. Tổng hợp với bản án này buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 14 (mười bốn) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2018.

Căn cứ Điều 329 tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt các bị cáo :

+ Nguyễn Tiến D 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, 14 tháng thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Tân lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Trần Trọng T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, 14 tháng thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Phạm Mạnh H 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, 14 tháng thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321; khoản 3 Điều 35 BLHS phạt: Võ Trí C, Nguyễn Tiến D, Trần Trọng T, Phạm Văn H mỗi bị cáo 3.000.000đ (ba triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu 01 (một) bì niêm phong bên trong có 10.889.000đ (mười triệu, tám trăm tám mươi chín ngàn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Hoàn trả cho anh Hoàng Khắc TR01 (một) bàn bi-a nhãn hiệu ALLEEX, có mặt làm bằng đá, nỉ màu xanh.

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) chiếc gậy bi-a làm bằng gỗ dài 147cm; 16 (mười sáu) quả bóng bi-a trong đó có 01 quả bóng màu trắng không in số và 15 quả in số từ 1 đến 15; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài, mỗi quân bài có một mặt màu xanh.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 155 ngày 21/01/2019 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên;
- Thi hành án hình sự;
- Các bị cáo; Nơi cư trú của bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà